



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG & DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



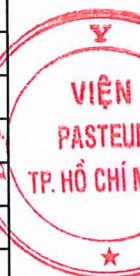
VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 281222-1975

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA
Ngày nhận mẫu : 28/12/2022
Thời gian thử nghiệm : 28/12/2022 đến 30/01/2023
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Asen (As)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3114B:2017	0.01
2	Clo dư	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0.2 - 1.0
3	Độ Đục *	0	NTU	TCVN 6184:2008	2
4	Màu Sắc *	< 5.00	TCU	TCVN 6185:2015	15
5	Mùi Vị	Không có mùi, vị lạ		Cảm quan	Không mùi, vị lạ
6	pH*	8.16		TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
7	Amoni (tính theo N) *	< 0.16	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0.3
8	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3114C:2017	0.02
9	Bari (Ba)	< 0.02	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.7
10	Borate (Bo)	< 0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	0.3
11	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.003
12	Chì (Pb) *	< 0.005	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.01
13	Độ oxy hoá *	< 0.50	mg/L	TCVN 6186:1996	2
14	Clorua (Cl-) *	22.6	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
15	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.05
16	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2017	1
17	Độ cứng (mgCaCO3/L) *	58.0	mg/L	TCVN 6224:1996	300
18	Florua (F-) *	0.32	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5
19	Kẽm (Zn)	< 0.05	mg/L	SMEWW 3111B:2017	2
20	Mangan tổng (Mn) *	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0.1
21	Natri (Na)	99.9	mg/L	SMEWW 3111B:2017	200
22	Nhôm (Al)	< 0.005	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.2



1. Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
2. Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
3. Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4. Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: **281222-1975**

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**
Địa chỉ : **97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P. NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM**
Tên mẫu : **NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA**
Ngày nhận mẫu : **28/12/2022**
Thời gian thử nghiệm : **28/12/2022 đến 30/01/2023**
Tình trạng mẫu : **MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN**

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
23	Niken (Ni)	< 0.005	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.07
24	Nitrate (NO ₃ -) *(tính theo N)	0.09	mg/L	TCVN 6494-1:2011	2.0
25	Nitrite (NO ₂ -) *(tính theo N)	< 0.03	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0.05
26	Sắt tổng (Fe) *	< 0.20	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0.3
27	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3114B:2017	0.01
28	Sulfate (SO ₄ --) *	11.1	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
29	Hydrosulfur (H ₂ S)	0	mg/L	SMEWW 4500-S2	0.05
30	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	HLVS/PP/035WHL	0.001
31	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	333	mg/L	SMEWW 2540 C	1000
32	Xyanua (CN-) **	< 0.005	mg/L	HACH METHOD 8027	0.05
33	Bromate (BrO ₃ -)	< 0.005	mg/L	HLVS/PP/055WHL	0.01

KẾT LUẬN: Trong các chỉ tiêu được phân tích: chỉ tiêu CLO DƯ nằm ngoài giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 1 năm 2023

PKN. HÓA LÝ - VI SINH

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TCCB



Lê Đình Huân

1. Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
2. Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
3. Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4. Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.